

Bài 12

KHUNG PHÂN TÍCH & DỮ LIỆU TRONG PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH



Vũ Thành Tự Anh

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Nội dung trình bày



- ❧ Khái niệm khung/ mô hình phân tích
- ❧ Mô hình trong phân tích định lượng
 - ❧ Logic quy nạp trong phân tích định lượng
 - ❧ Ví dụ về mô hình định lượng
- ❧ Mô hình trong phân tích định tính
 - ❧ Logic diễn dịch trong phân tích định tính
 - ❧ Ví dụ về mô hình định tính
- ❧ Một số ví dụ minh họa về khung/ mô hình phân tích

Khái niệm khung phân tích và mô hình



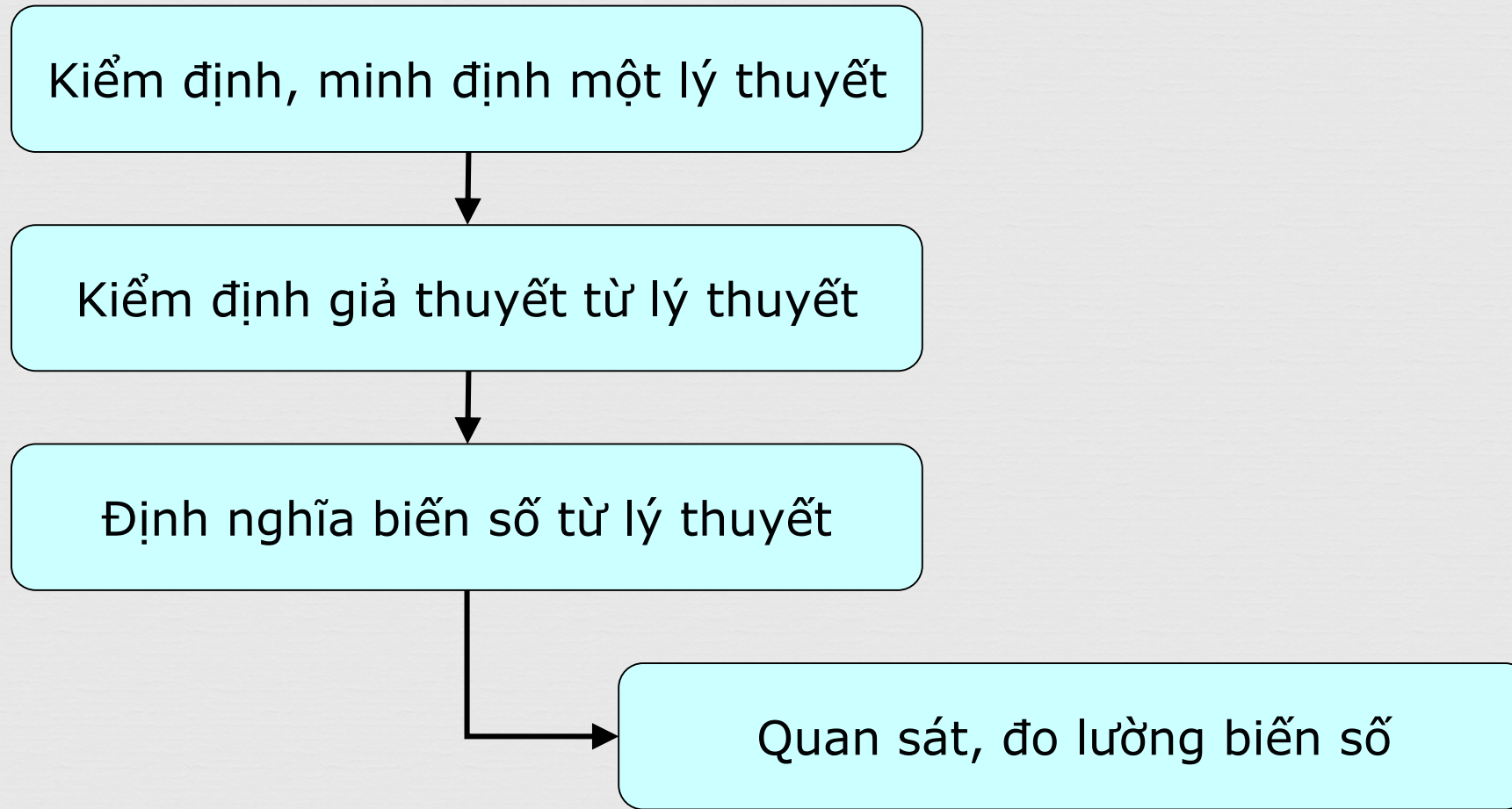
- ☞ **Khung phân tích** được thiết kế để cấu trúc tư duy phân tích, giúp tư duy một cách logic và có hệ thống.
 - ☞ Khung phân tích được người viết xây dựng để trả lời câu hỏi nghiên cứu
 - ☞ Khung phân tích thể hiện mối quan hệ có tính mô tả/nhân quả
 - ☞ Khung phân tích được xây dựng dựa vào các lý thuyết/nghiên cứu từ trước
 - ☞ Khung phân tích có tính chọn lọc, tập trung vào những yếu tố quan trọng nhất
- ☞ **Mô hình** là khung phân tích, được trình bày một cách quy giản và trực quan.
 - ☞ Mô hình là một sự trình bày có tính quy giản về một số khía cạnh quan trọng nhất của thế giới và hiện tượng thật (vật thể, sự kiện, tình huống, quy trình ...)
 - ☞ Mô tả các đặc điểm, mối quan hệ thiết yếu của một hiện thực phức tạp thông qua sự quy giản có chủ đích
 - ☞ Hình thức của mô hình rất đa dạng, có thể là một cách trình bày vật chất thật sự, một biểu đồ, một khái niệm, hay một tập hợp các phương trình...

Mô hình trong phân tích định lượng



- ☞ **Mục đích** của phân tích định lượng thường là để kiểm định giả thuyết, đo lường mối quan hệ (nhân quả) giữa các biến độc lập và phụ thuộc.
- ☞ **Lý thuyết** là một tập hợp các biến số, định nghĩa, mệnh đề có liên quan thể hiện quan điểm có tính hệ thống về một hiện tượng bằng cách xác định các **mối quan hệ** giữa các biến số nhằm **giải thích** các hiện tượng tự nhiên và xã hội

Logic quy nạp trong phân tích định lượng



Khi sử dụng lý thuyết, mô hình định lượng



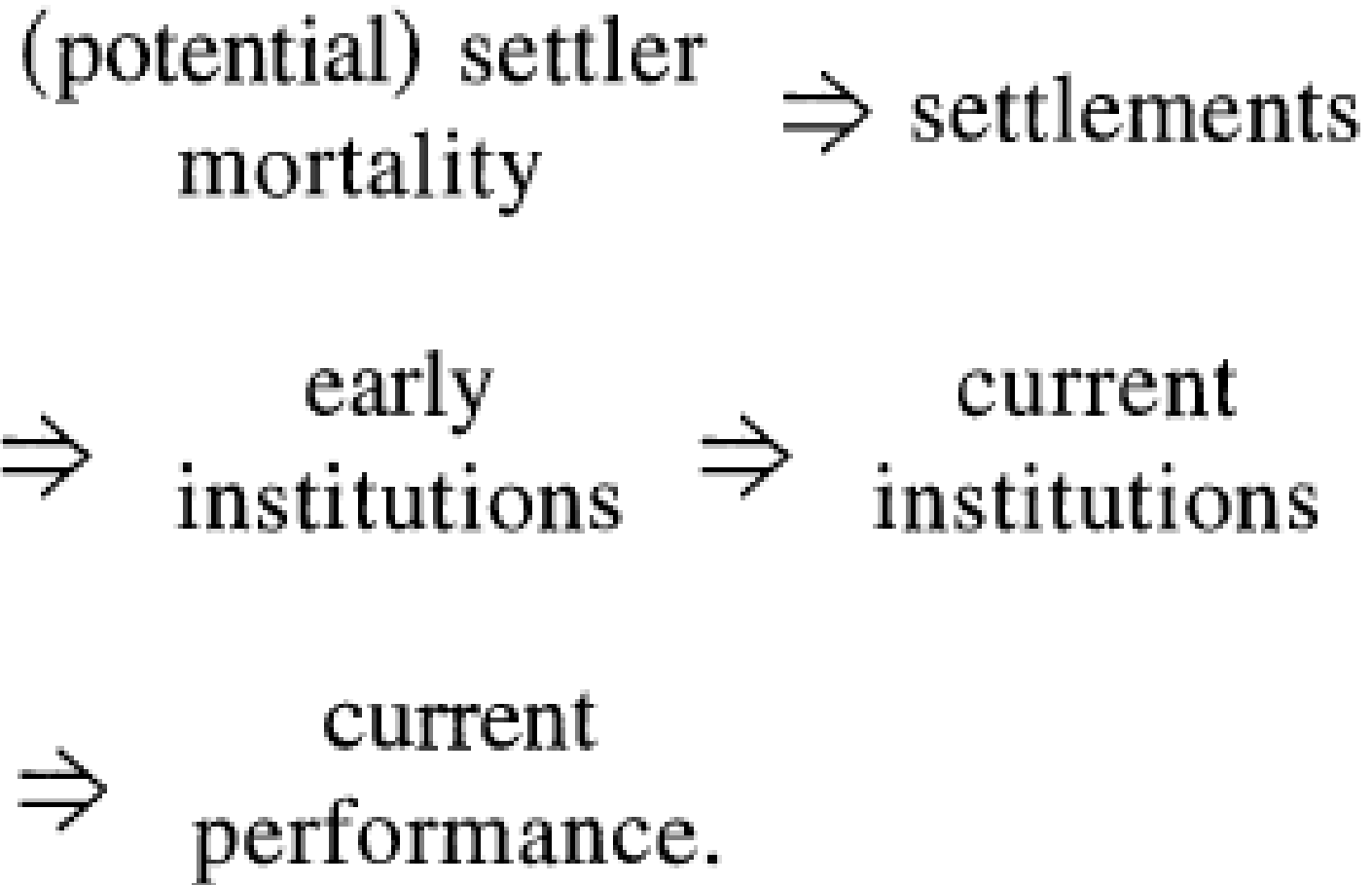
- ☞ Tham khảo những nghiên cứu trước, đặc biệt là với chủ đề tương tự
- ☞ Lựa chọn lý thuyết/mô hình sẽ sử dụng
 - ☞ Điềm lại các nghiên cứu trước, trong đó sử dụng phương pháp tương tự, ứng dụng và kết quả chính của chúng
 - ☞ Điều chỉnh khung lý thuyết/mô hình cho phù hợp
 - ☞ Trình bày mô hình định lượng và phát biểu những giả thuyết chính
- ☞ Mô tả số liệu (thống kê mô tả, nguồn số liệu, mức độ tin cậy ...)
- ☞ Thực hiện phân tích định lượng
- ☞ Trình bày và diễn giải kết quả phân tích định lượng

Khi sử dụng khung phân tích, mô hình định tính



- ☞ Tham khảo những nghiên cứu trước, đặc biệt là với chủ đề tương tự
- ☞ Lựa chọn khung phân tích/mô hình sẽ sử dụng
 - ☞ Điều chỉnh khung phân tích/mô hình cho phù hợp
 - ☞ Phát biểu những giả thuyết/cách giải thích/lựa chọn chính sách chính
- ☞ Mô tả số liệu (thống kê mô tả, nguồn số liệu, mức độ tin cậy ...)
- ☞ Thực hiện phân tích chính sách
- ☞ Trình bày và diễn giải kết quả phân tích

Ví dụ về mô hình định lượng

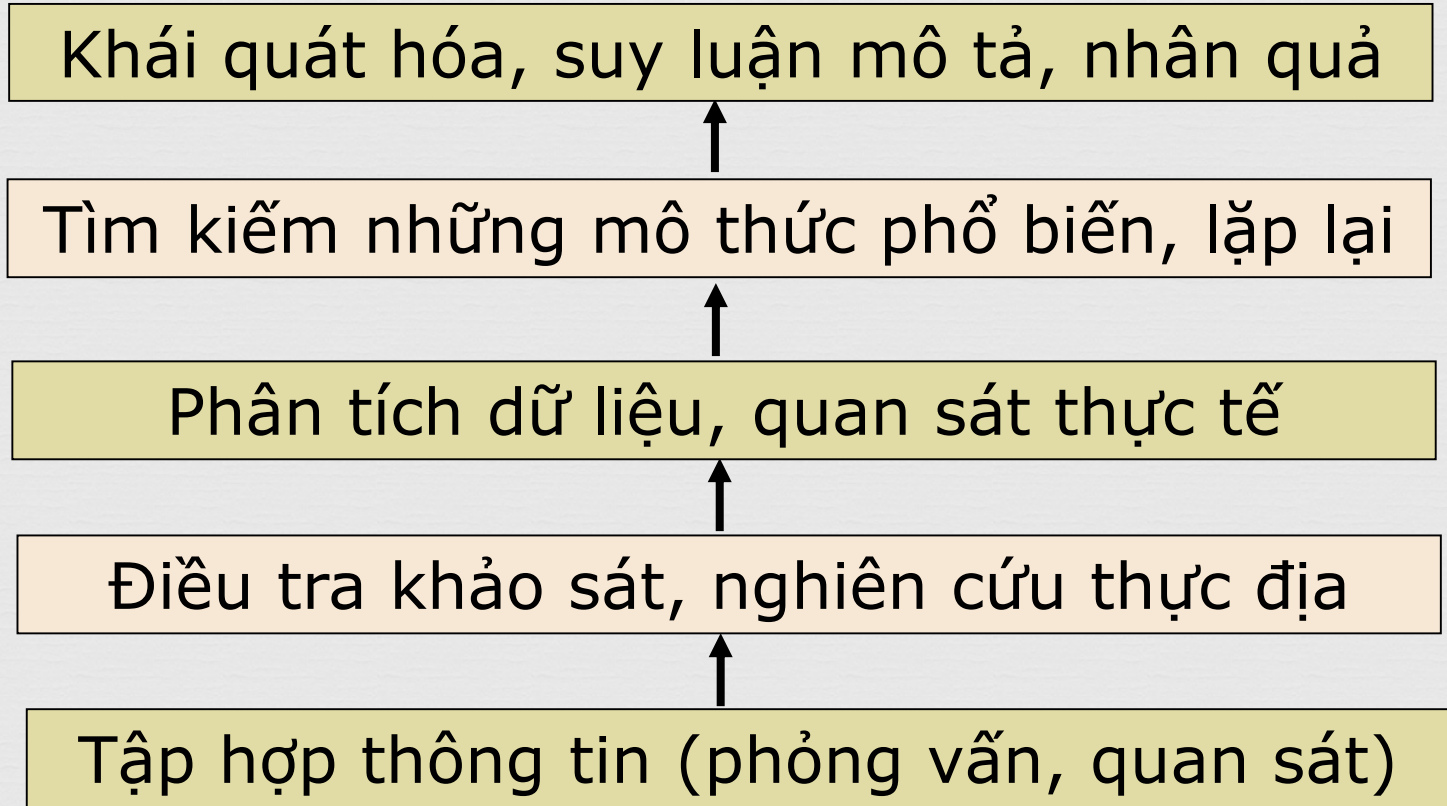


Source: Daron Acemoglu, Simon Johnson, and James A. Robinson (2001), The Colonial Origins of Comparative Development: An Empirical Investigation , The American Economic Review, Vol. 91, No. 5

Ví dụ về mô hình định lượng

- [1] $\text{Log } y_i = \mu + \alpha \cdot R_i + X'_i \cdot \gamma + \varepsilon_i$
 - y_i = income per capita in country i ,
 - R_i = protection against expropriation measure,
 - X'_i = vector of other covariates
 - ε_i = random error term.
- [2] $R_i = \lambda_R + \beta_R \cdot C_i + X'_i \cdot \gamma_R + v \cdot R_i$
- [3] $C_i = \lambda_C + \beta_C \cdot S_i + X'_i \cdot \gamma_C + v \cdot C_i$
- [4] $S_i = \lambda_S + \beta_S \cdot \log M_i + X'_i \cdot \gamma_S + v \cdot S_i$
 - R = measure of current institutions
 - C = measure of early (circa 1900) institutions
 - S = measure of European settlements in the colony
 - M = mortality rates faced by settlers
 - X = vector of covariates that affect all variables

Logic diễn dịch trong phân tích định tính



Ví dụ về Khung phân tích (1)

[Tiêu chuẩn của một hệ thống thuế tốt]



☞ Hiệu quả kinh tế

- ☞ Giảm thiểu tổn thất xã hội
- ☞ Cơ sở thuế rộng
- ☞ Thuế suất thấp

☞ Công bằng kinh tế

- ☞ Công bằng dọc
- ☞ Công bằng ngang

☞ Khả thi hành chính

- ☞ Đơn giản, minh bạch, linh hoạt
- ☞ Giảm chi phí thực thi
- ☞ Tạo ra ngân sách ròng lớn nhất

Ví dụ về Khung phân tích (2)

Lãnh đạo đích thực và lãnh đạo giả tạo (William, 2005)

Lãnh đạo đích thực

- ☞ Giúp mọi người đối mặt với thực tế, liên quan đến hoàn cảnh, mối đe dọa và cơ hội của họ.
- ☞ Huy động nhóm thực hiện công việc thích ứng và điều chỉnh những giá trị, thói quen, tập quán và thứ tự ưu tiên của họ.
- ☞ Tìm tòi sự thông thái và trí tuệ cần có để lãnh đạo.
- ☞ Đảm nhận trách nhiệm làm nguồn tạo ra sự thay đổi.

Lãnh đạo giả tạo

- ☞ Quá coi trọng việc bắt buộc mọi người phải đi theo mình.
- ☞ Bị ám ảnh với việc dùng quyền lực thống trị làm cơ chế kiểm soát.
- ☞ Không thu hút sự tham gia của nhóm và các phe phái của nó.
- ☞ Không sẵn lòng tìm kiếm giải pháp nằm ngoài vùng an toàn cá nhân và bên ngoài lối tư duy thịnh hành trong nhóm.
- ☞ Nhất mực tin rằng chỉ có người lãnh đạo mới biết được sự thật và biết đường lối đúng đắn để tiến lên.

Ví dụ về Khung phân tích (3)

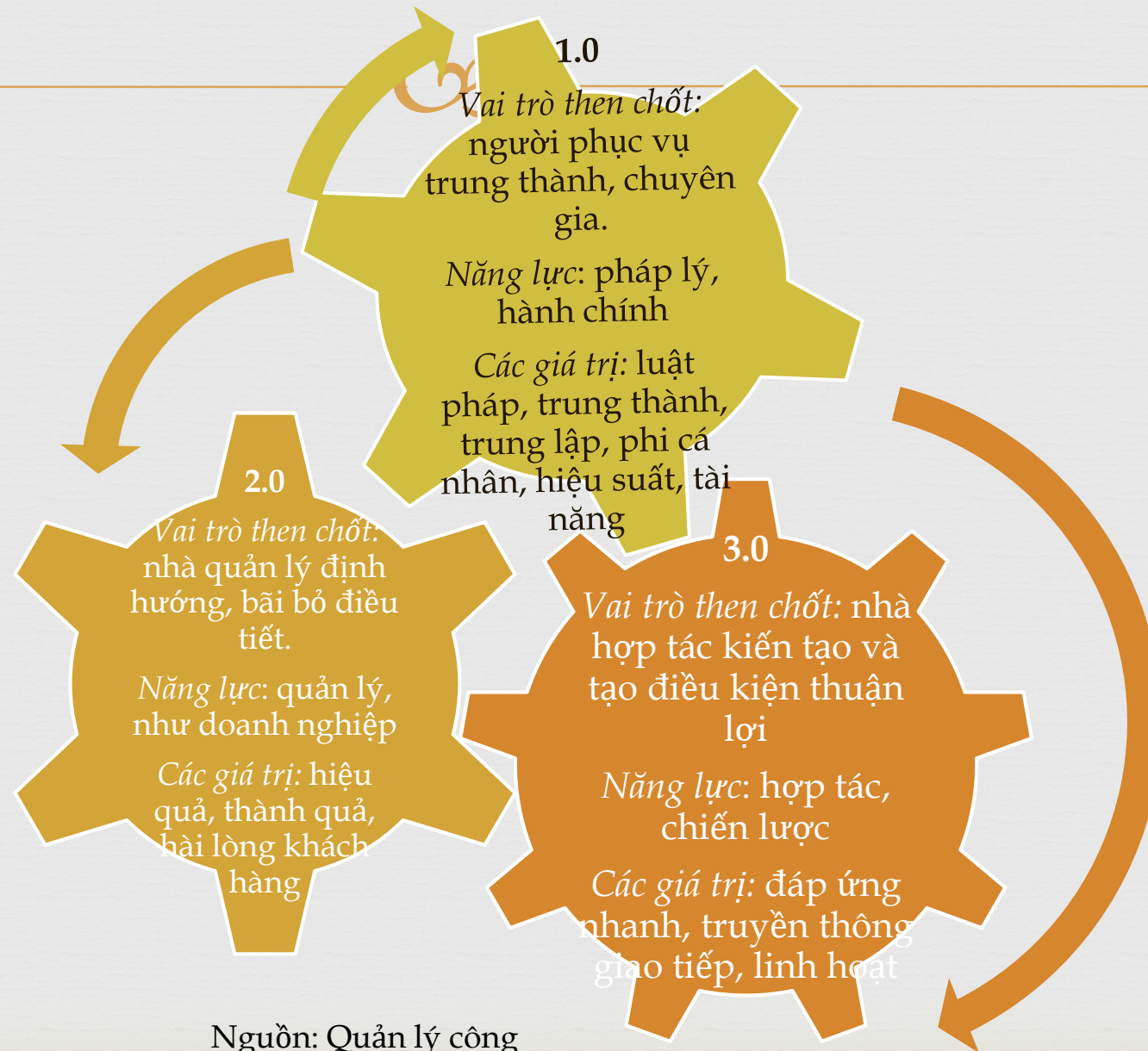
Truyền thống vs. Hiện đại



Đặc tính nổi trội	Truyền thống	Hiện đại
Công nghệ	Sức kéo gia súc Nông nghiệp Cơ học	Sức kéo cơ giới Công nghiệp Hữu cơ (phức hợp)
Kết quả	Nông thôn Tuổi thọ thấp	Đô thị Tuổi thọ cao
Thái độ	Gemeinschaft “niềm tin được thiết lập về tính thiên liêng của những truyền thống cổ xưa”	Gesellschaft “thẩm quyền duy lý, niềm tin vào tính pháp lý của các mô thức luật định chuẩn tắc”
Phân công lao động Chuẩn mực pháp lý Bản sắc	Phân tán vai trò Các giá trị trung thành Tập thể	Vai trò cụ thể Mang tính đại trà Định hướng bản thân

Ví dụ về Khung phân tích (4)

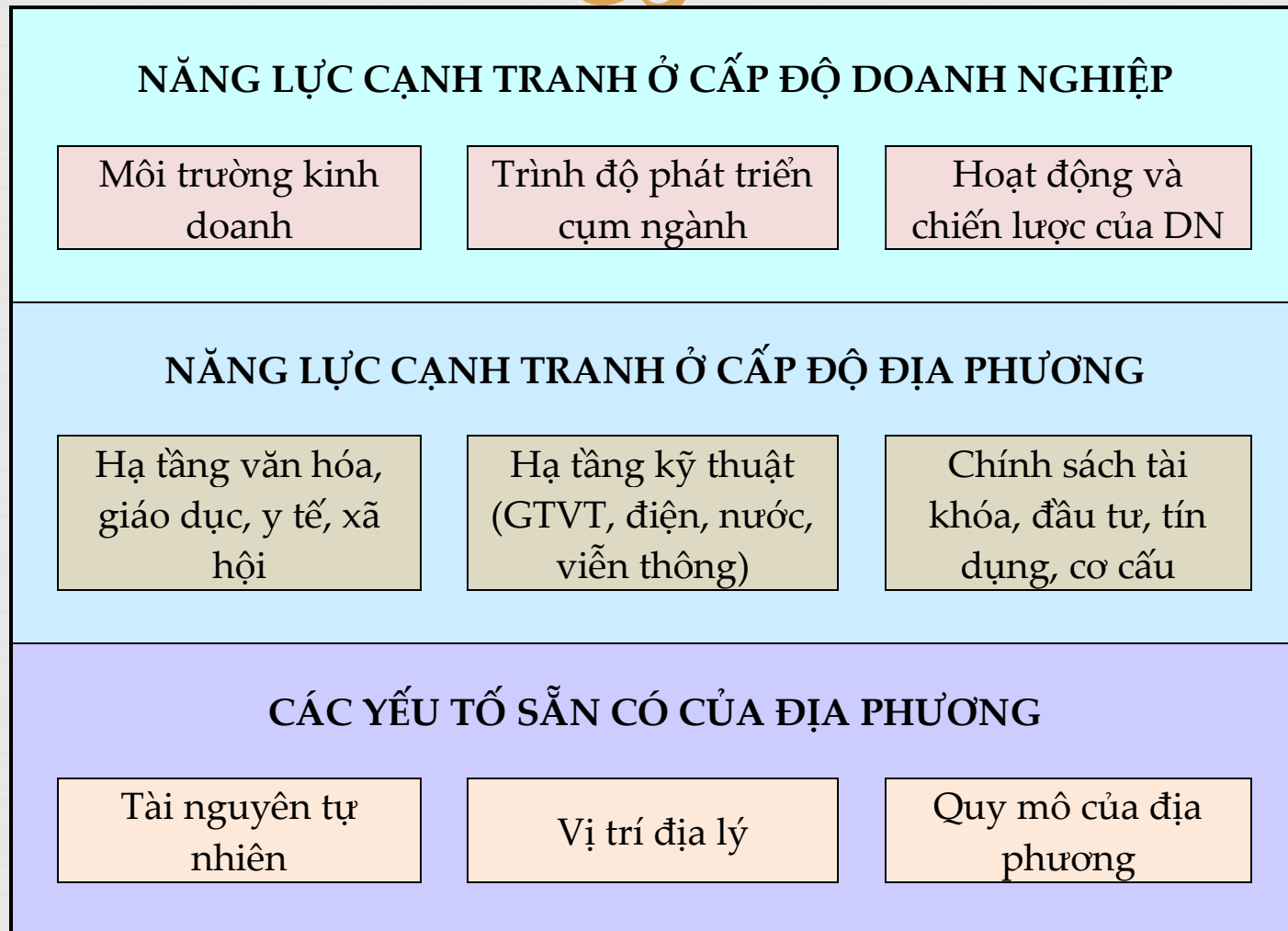
*Van der Wal
(2017, p.23)*



Nguồn: Quản lý công

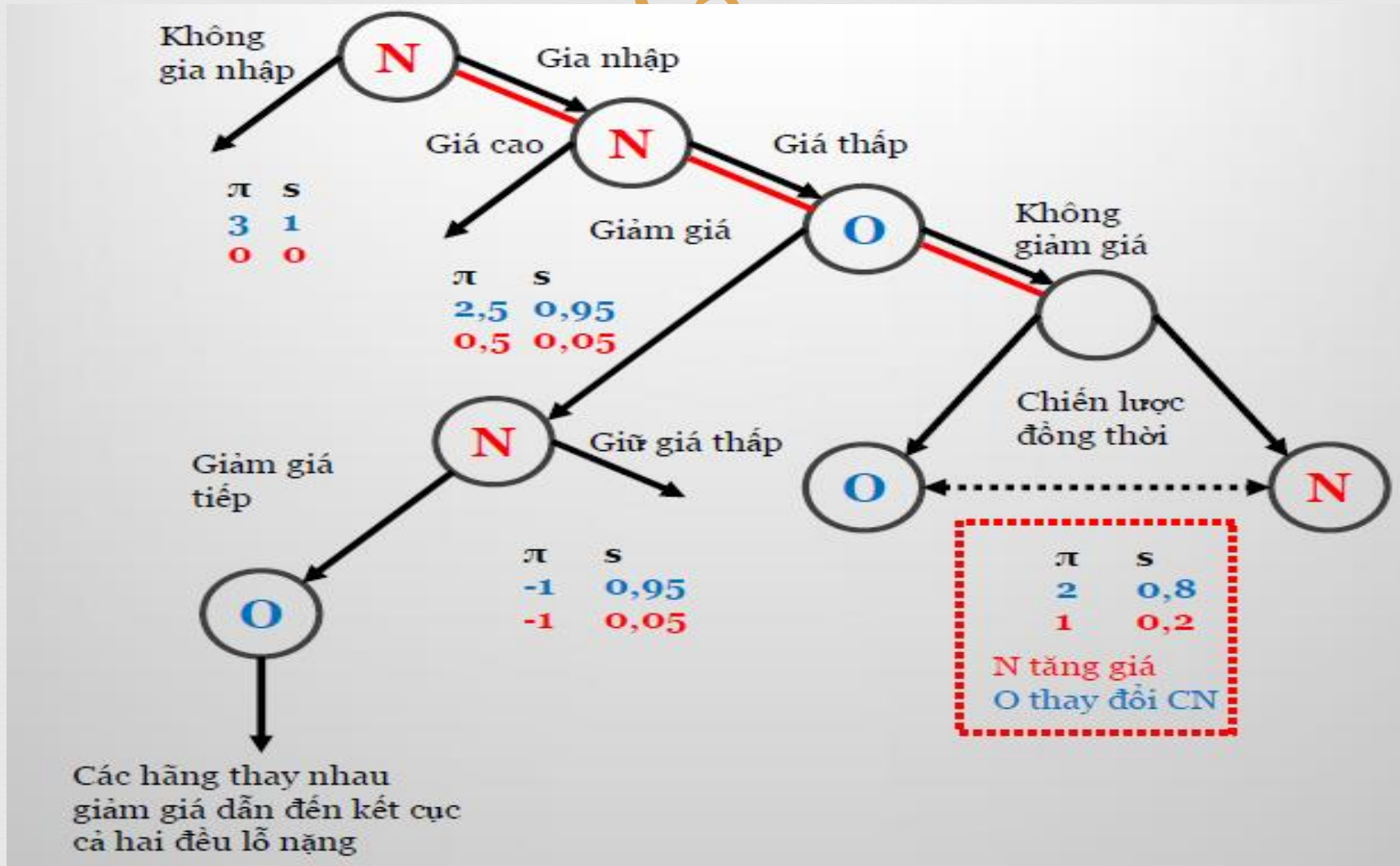
Ví dụ về Khung phân tích (5)

[Năng lực cạnh tranh vùng và địa phương]

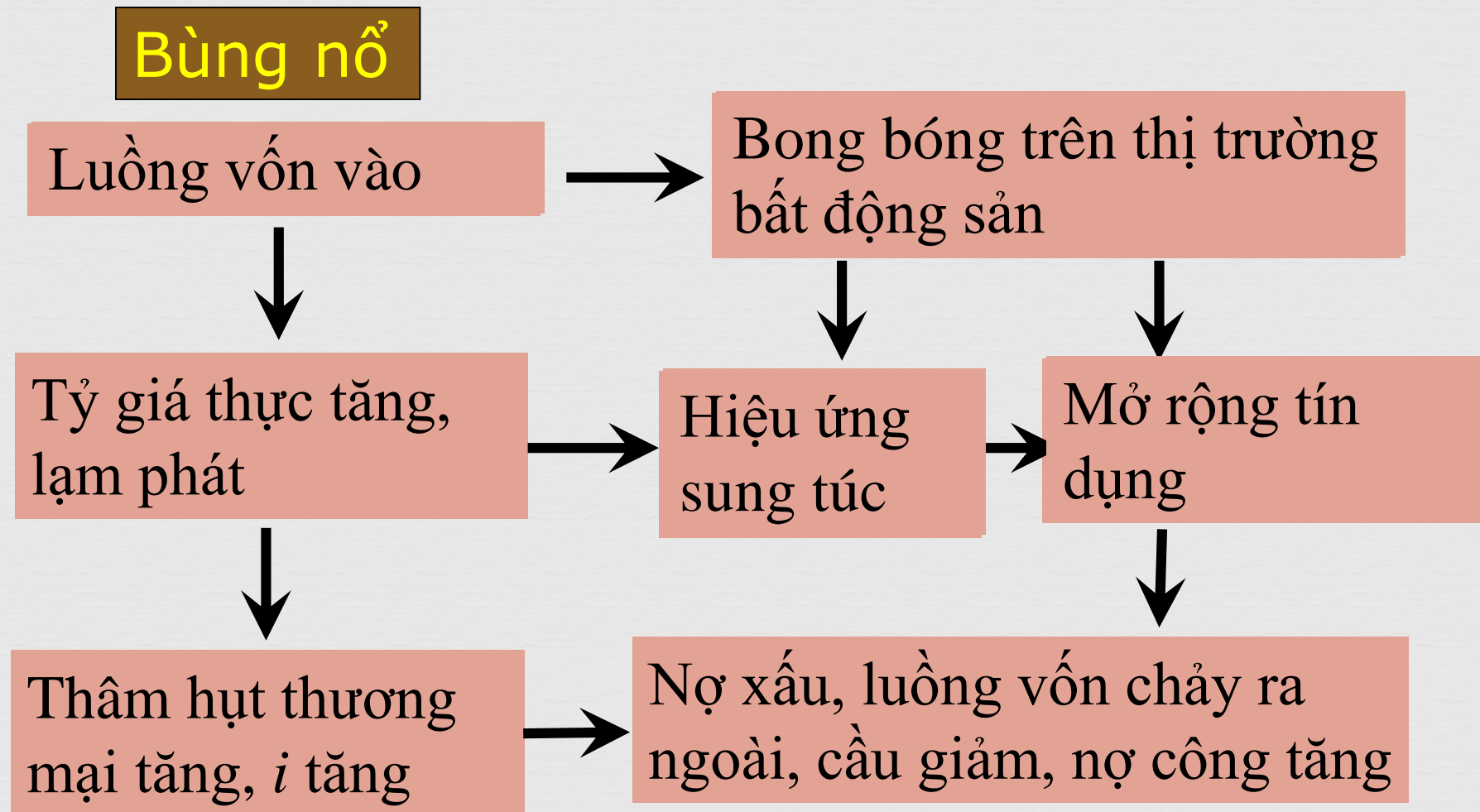


Ví dụ về Khung phân tích (6)

Cây quyết định trong lý thuyết trò chơi

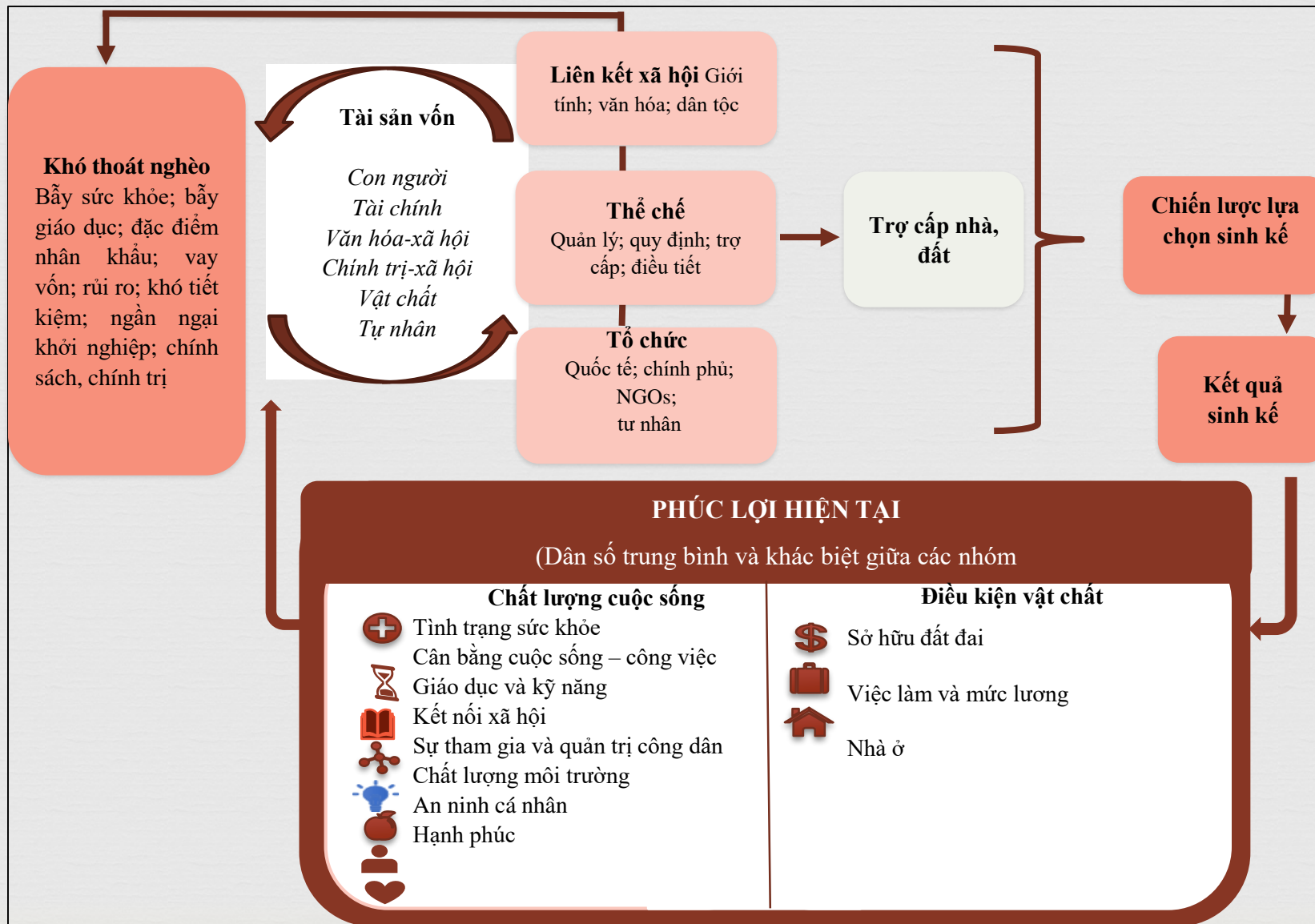


Ví dụ về Khung phân tích (7)



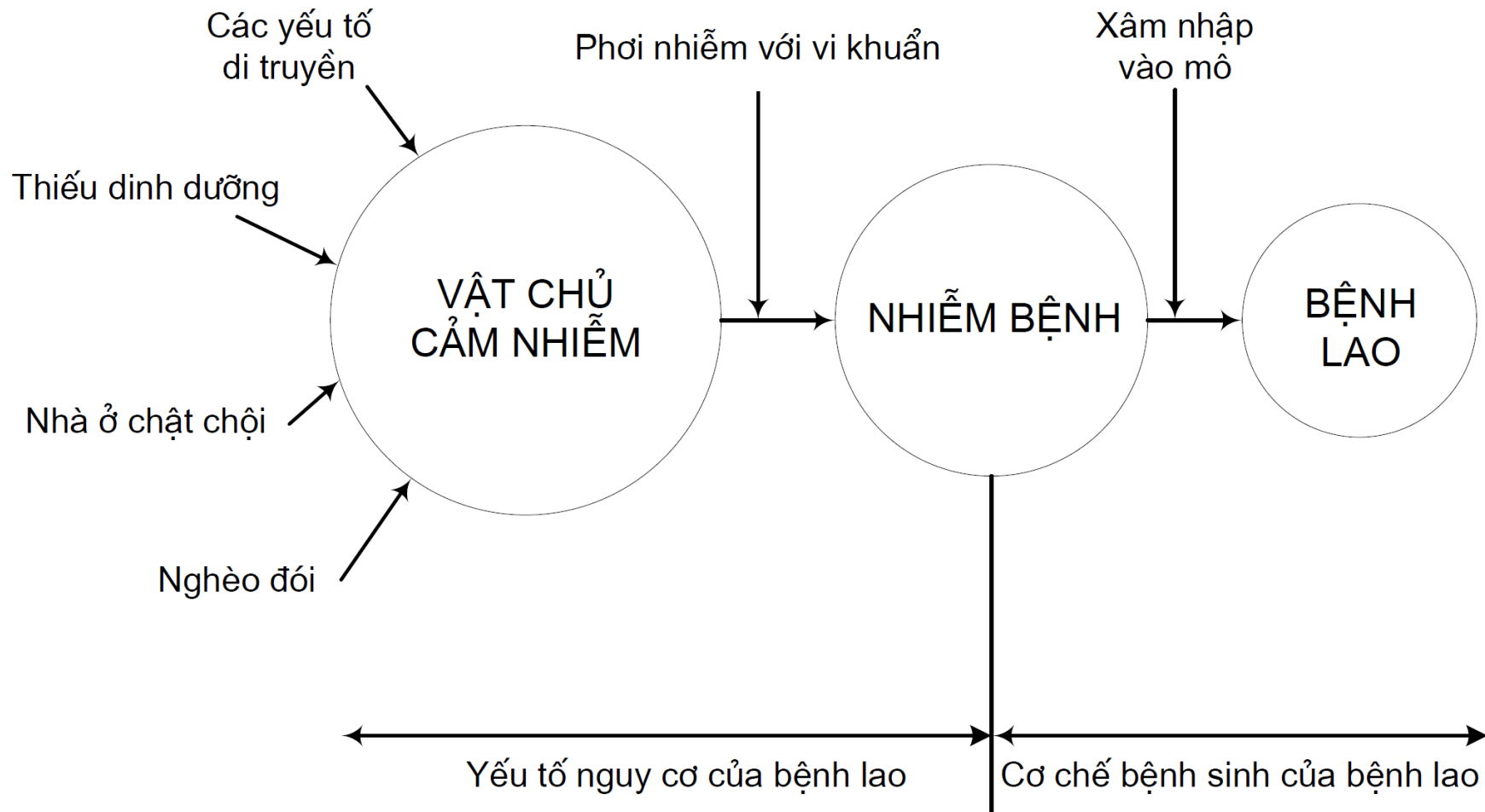
Ví dụ về Khung phân tích (8)

Tác động của trợ cấp nhà, đất đến hộ gia đình có thu nhập thấp

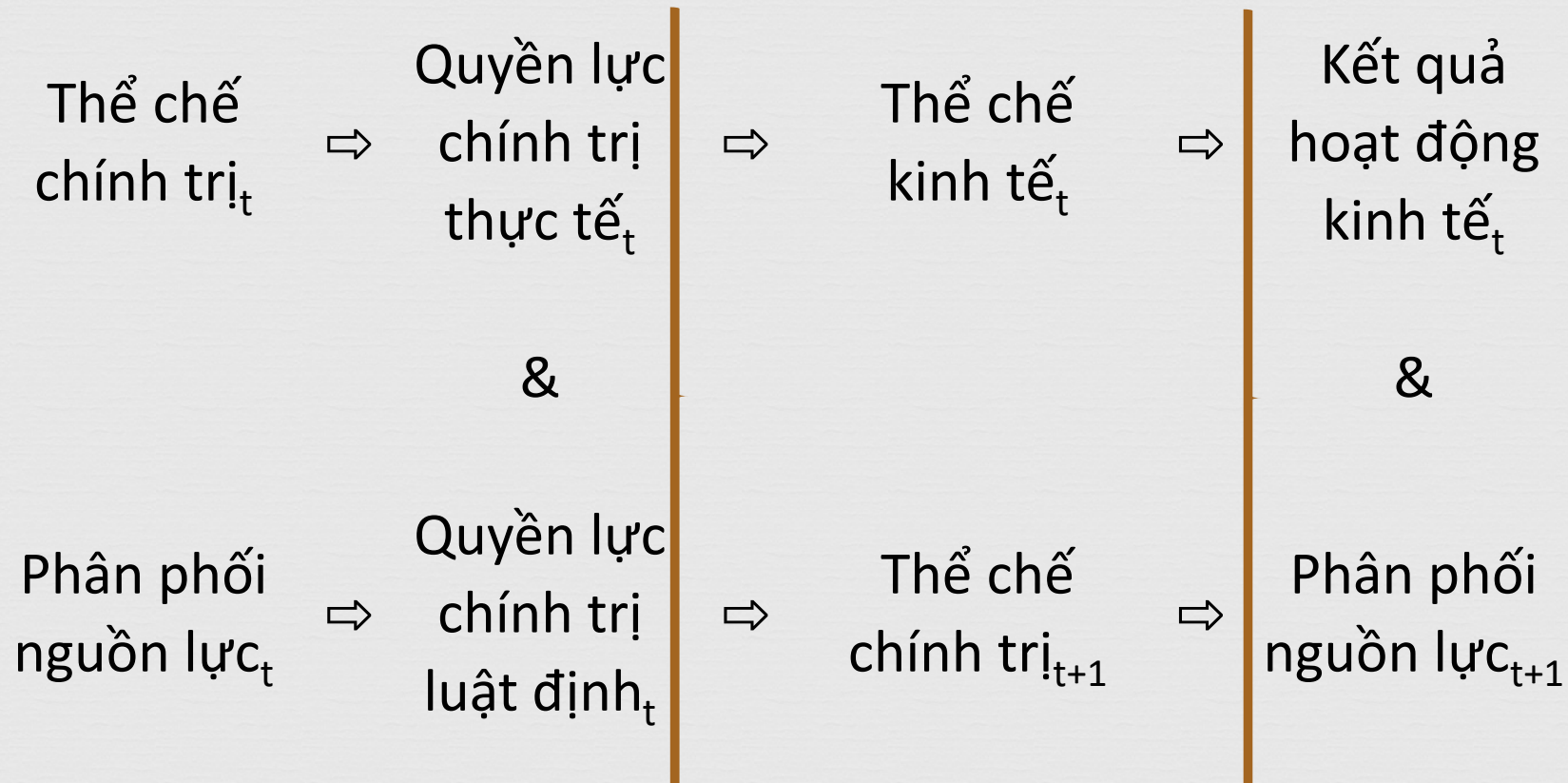


Ví dụ về Khung phân tích (9)

Hình 5.1. Những yếu tố căn nguyên của bệnh lao

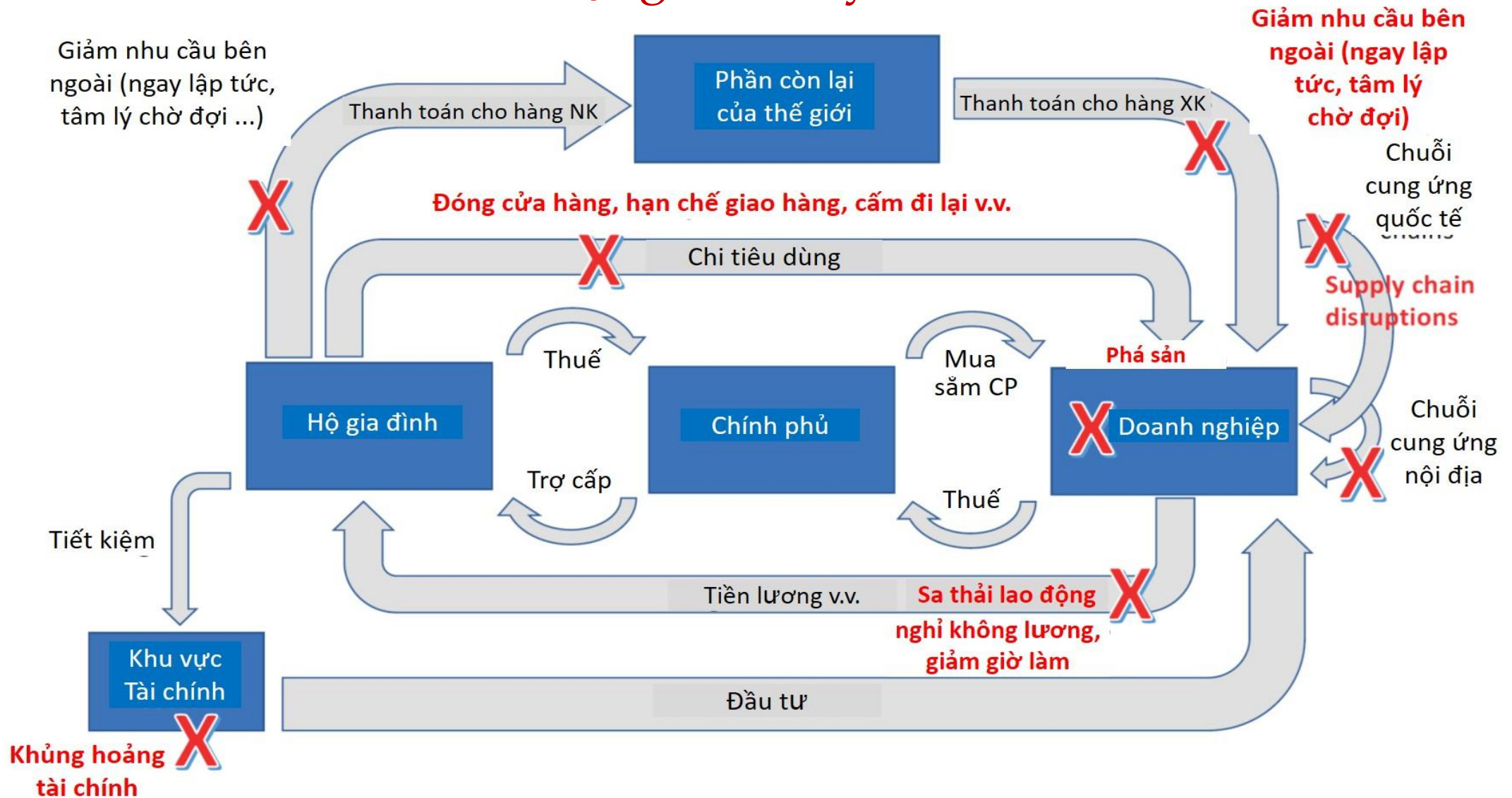


Ví dụ về Khung phân tích (10)



Ví dụ về Khung phân tích (11)

Các kênh tác động: từ sốc y tế tới sốc kinh tế



THU THẬP DỮ LIỆU CHO
PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH



Nhắc lại bốn thành tố của Thiết kế nghiên cứu



- ❧ **Thiết kế nghiên cứu:** Cách đặt câu hỏi và thực hiện nghiên cứu để đưa ra những suy luận mô tả/nhân quả một cách tin cậy, đúng đắn, chắc chắn và trung thực.
- ❧ **Các thành tố của thiết kế nghiên cứu/phân tích chính sách:**
 - ❧ “Puzzle” và câu hỏi nghiên cứu
 - ❧ Lý thuyết/khung phân tích
 - ❧ Dữ liệu
 - ❧ **Sử dụng dữ liệu** (suy luận mô tả, suy luận nhân quả, kiểm định giả thuyết, đánh giá lý thuyết, phân tích chính sách, đánh giá chính sách v.v.)

Dữ liệu, thông tin, và bằng chứng



- ∞ **Dữ liệu** là thông tin hay số liệu về sự kiện
- ∞ **Thông tin** là những số liệu “có ý nghĩa”
 - ∞ Đánh giá mức độ tin cậy của các số liệu thống kê
 - ∞ Hiểu sâu sắc cách thức các số liệu thống kê được đo lường và thu thập
- ∞ **Bằng chứng** là những thông tin ảnh hưởng đến quan điểm về những đặc điểm quan trọng của vấn đề và giải pháp chính sách
 - ∞ Đánh giá **bản chất** và **mức độ** của vấn đề
 - ∞ Đánh giá các **đặc điểm cụ thể** của tình huống chính sách cụ thể
 - ∞ Đánh giá các **lựa chọn chính sách** khác nhau

Tối đa hóa hiệu quả thu thập dữ liệu



- ☞ **Suy nghĩ kỹ** trước khi thu thập số liệu
 - ☞ Định hướng theo bằng chứng, phục vụ mục đích suy luận
 - ☞ Định hướng theo các giả thuyết/lựa chọn chính sách
 - ☞ Định hướng theo các dấu hiệu có thể quan sát được
- ☞ **Giá trị** của bằng chứng
 - ☞ Chi phí vs. giá trị của bằng chứng
- ☞ Giữ sự **trung lập** và **tinh thần phê bình** đối với dữ liệu
 - ☞ Dữ liệu và định kiến
- ☞ Đánh giá tổng quan các **dữ liệu hiện có**
 - ☞ Phát hiện các **thiếu sót**, lỗ hổng về dữ liệu
 - ☞ Khả năng **kết hợp** các bộ dữ liệu khác nhau
 - ☞ Phương án cho dữ liệu **thay thế**

Bắt đầu từ đâu và như thế nào?



- ∞ **Thiết kế** bộ dữ liệu dựa vào nhu cầu phân tích chính sách
 - ∞ Dữ liệu/thông tin/ bằng chứng **cần thiết** (vai trò của khung phân tích)
- ∞ Bắt đầu bằng những gì **mình biết**
- ∞ **Định vị** các nguồn dữ liệu liên quan
 - ∞ Người và tư liệu
- ∞ **Tiếp cận** các nguồn dữ liệu cần thiết
 - ∞ Tiếp cận người
 - ∞ Tiếp cận tài liệu
 - ∞ Dữ liệu lớn v.v.
- ∞ Tiến hành **thu thập** dữ liệu
 - ∞ Ghi chép
 - ∞ Kiểm tra chéo

Nguồn dữ liệu trực tuyến của một số tổ chức quốc tế

❧ World Bank:

❧ World Development Indicators: www-wds.worldbank.org

❧ Enterprise Surveys: www.enterprisesurveys.org

❧ Doing Business Indicators: www.doingbusiness.org

❧ Worldwide Governance Indicators: www.govindicators.org

❧ IMF: data.imf.org

❧ ADB: www.adb.org/data/statistics

❧ UNdata: data.un.org

❧ UN Comtrade: comtrade.un.org

❧ WTO database: wto.org/statistics

❧ FAO: www.fao.org

❧ Global Competitiveness Report: www.gcr.weforum.org

❧ Transparency International: www.transparency.org

Nguồn dữ liệu thứ cấp ở Việt Nam

- ❧ Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn
- ❧ Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn
- ❧ Bộ Kế hoạch và Đầu tư: www.mpi.gov.vn
- ❧ Khảo sát mức sống hộ gia đình (trên trang TCTK)
- ❧ Tổng điều tra dân số (trên trang TCTK)
- ❧ Điều tra doanh nghiệp (trên trang TCTK)
- ❧ Điều tra lao động và việc làm (MOLISA)
- ❧ PCI: www.pcivietnam.org
- ❧ PAPI: papi.org.vn

Tài liệu nghiên cứu tham khảo

- ❧ American Economic Association: <https://www.aeaweb.org/>
- ❧ Public Policy Resources: <https://www.amia.org/public-policy/resources>
- ❧ Google scholar: scholar.google.com
- ❧ Google books: books.google.com
- ❧ NBRE Working Papers: <http://www.nber.org>
- ❧ WB research and publications
 - ❧ <http://www.worldbank.org/en/publication/reference>
 - ❧ <http://www.worldbank.org/en/research>
- ❧ IMF research and publications
 - ❧ <https://www.imf.org/external/publications/>
 - ❧ www.imf.org/research
- ❧ ADB: www.adb.org/Publications